

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-DS ngày 21/5/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 02 Đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông P – Phó giám Chi nhánh V - Khánh Hòa (Theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 và Văn bản ủy quyền số 21/UQ-NHNoVT, ngày 16/4/2021)

- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị N**

Trú tại: số 714/12 đường A, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Lê Thị N còn nợ Ngân hàng N theo Khế ước vay tiền ngày 05/6/1998, số tiền nợ gốc tính đến ngày 17/8/2022 là **429.300.000 đồng** (*Bốn trăm hai chín triệu ba trăm ngàn đồng*).

2.2. Ngân hàng N đồng ý miễn toàn bộ nợ lãi cho bà Lê Thị N.

2.3. Bà Lê Thị N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc **429.300.000 đồng** (*Bốn trăm hai chín triệu ba trăm ngàn đồng*) cho Ngân hàng N **khí bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo lịch trả nợ cụ thể như sau:**

- Ngày 30 tháng 12 năm 2022 trả 29.300.000 đồng (*Hai mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng*).

- Kể từ tháng 01 năm 2023 trở đi, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Ngày trả nợ của mỗi tháng là ngày đầu tiên của tháng.

2.4. Nguyên đơn và bị đơn, mỗi bên phải chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy:

- Bà Lê Thị N phải nộp 5.293.000 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N phải nộp 5.293.000đ (*Năm triệu hai trăm chín mươi ba ngàn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 22.824.000đ (*Hai hai triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000298 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang. Hoàn trả cho Ngân hàng N 17.531.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ba mươi một ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quy định chung: *Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phan Thị Tú Vinh**